Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

FireAnt

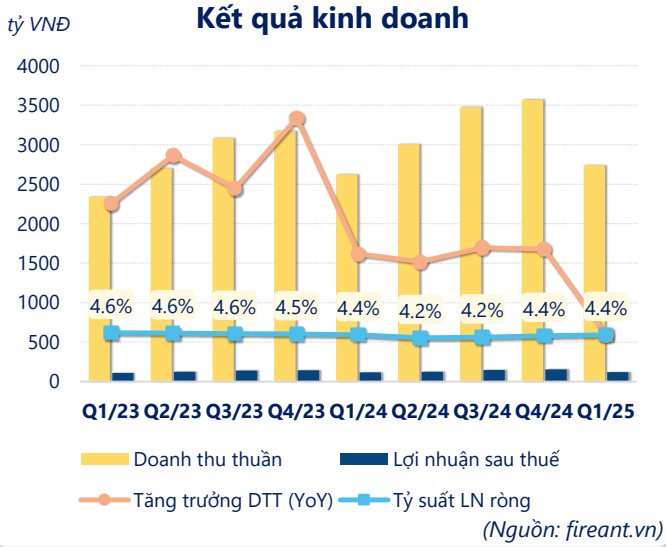
Ngày 31/03/2025	103,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-14.2%	**-17.6%**	**-18.4%**

ROE — 2024: **27.9%** — +/- YoY ▼ 0.6%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	2,738 tỷ VNĐ	▼ 836 ▼ 23.4%	▲ 115 ▲ 4.4%
LN gộp	201 tỷ VNĐ	▼ 57.0 ▼ 22.1%	▲ 13.0 ▲ 6.9%
LN thuần	154 tỷ VNĐ	▼ 44.0 ▼ 22.3%	▲ 10.0 ▲ 6.8%
LN sau thuế	122 tỷ VNĐ	▼ 34.0 ▼ 22.0%	▲ 6.00 ▲ 4.9%

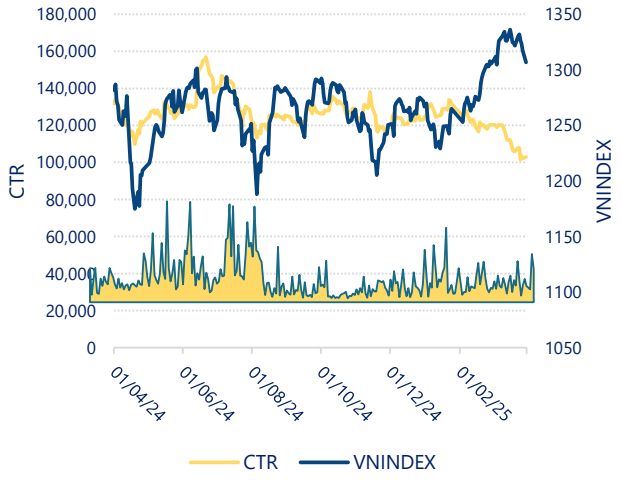
	2024	YoY
DT thuần	12,610 tỷ VNĐ	▲ 1,311 ▲ 11.6%
LN gộp	884 tỷ VNĐ	▼ 8.00 ▼ 0.9%
LN thuần	675 tỷ VNĐ	▲ 28.0 ▲ 4.3%
LN sau thuế	538 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 4.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

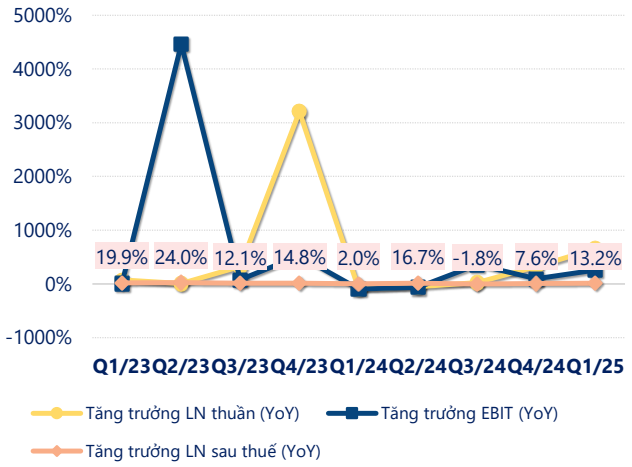


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

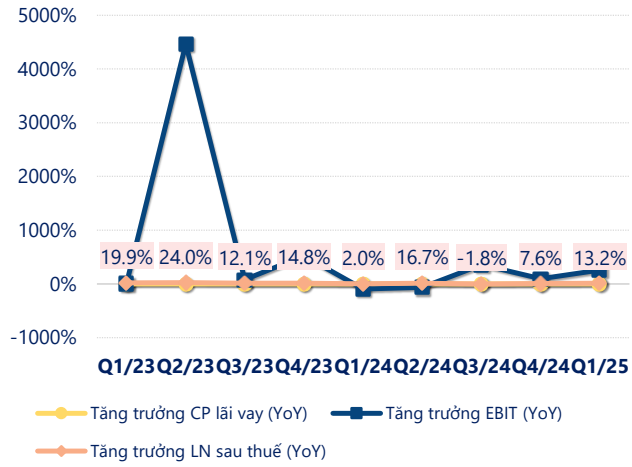
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



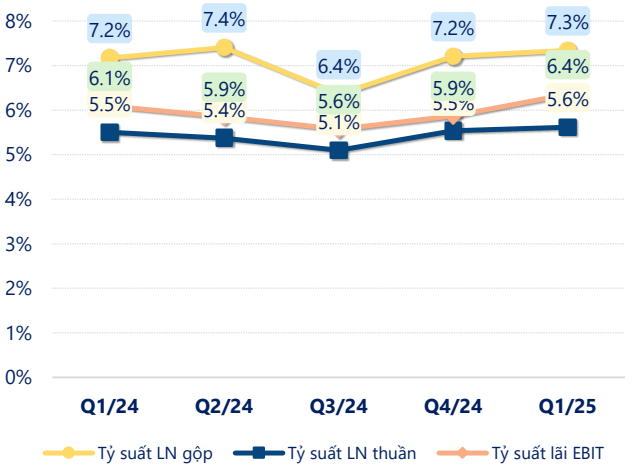
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



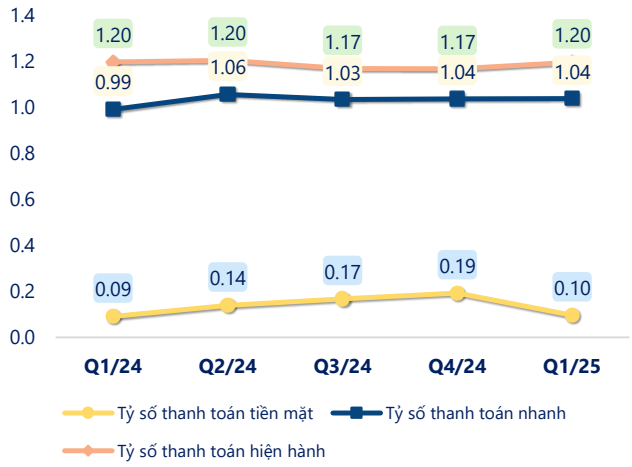
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



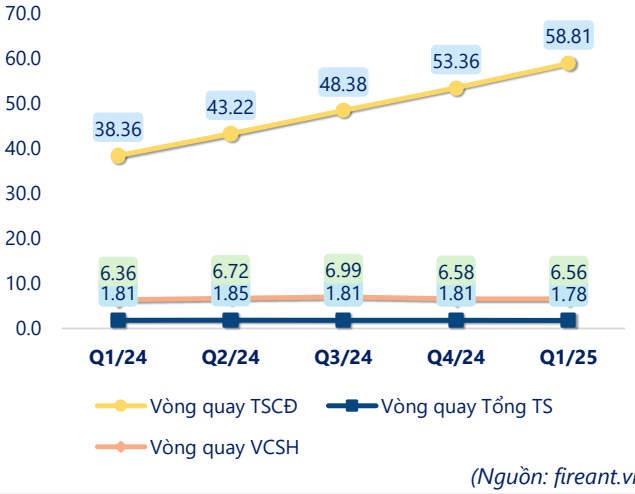
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



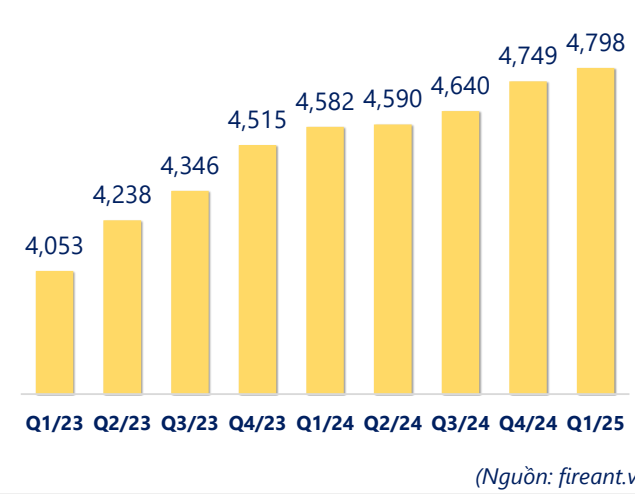
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

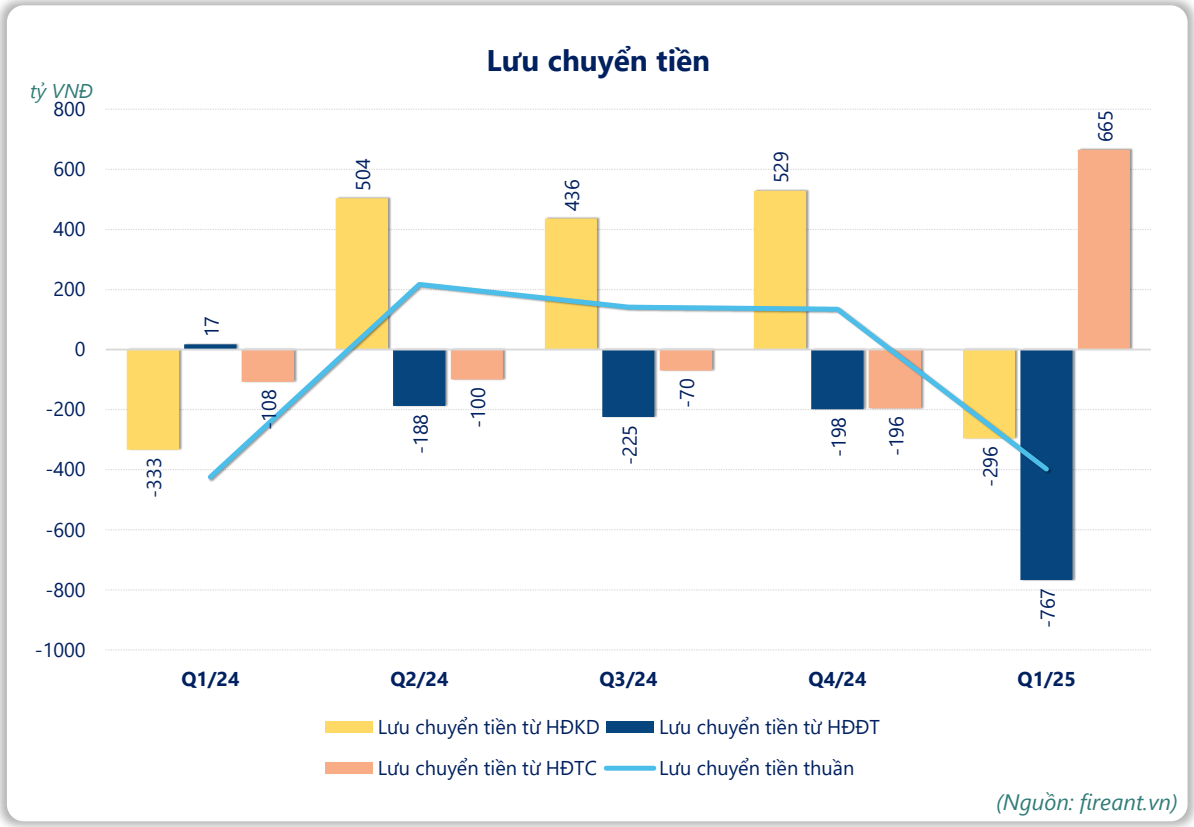


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,738**	**2,623**	**4.4%**	**12,610**	**11,299**	**11.6%**
Giá vốn hàng bán	2,537	2,435	4.2%	11,725	10,407	12.7%
Lợi nhuận gộp	201	188	6.9%	884	892	-0.9%
Doanh thu HĐTC	19.0	11.7	62.1%	49.1	97.1	-49.5%
Chi phí TC	20.0	15.6	27.9%	90.1	93.3	-3.3%
Chi phí lãi vay	19.8	15.5	27.5%	60.8	84.8	-28.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**46.1**	**39.8**	**15.9%**	**169**	**249**	**-32.3%**
LN thuần từ HĐKD	154	144	6.8%	675	647	4.3%
Lợi nhuận khác	**0.51**	**0.05**	**914%**	**-2.52**	**-2.14**	**-17.7%**
LN trước thuế	154	144	7.2%	672	645	4.2%
Lợi nhuận sau thuế	**122**	**116**	**4.9%**	**538**	**516**	**4.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**122**	**116**	**4.9%**	**538**	**516**	**4.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)